

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 20/5/2020

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Đài.
Ông Đặng Quang Hoạch.
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩmC khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 161/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/4/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 25/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2020, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Huỳnh Tường D, sinh năm: 1998.**

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 2, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1994.**

Địa chỉ: 11/10, đường 767, ấp S, xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
(các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo các biên bản có trong hồ sơ chị Huỳnh Tường D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: **Chị** và Nguyễn Văn C tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau nên chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2018.

Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do anh C thường xuyên ăn chơi, bài bạc, cầm đồ hết đồ đạc trong nhà, không chăm lo gia đình, chị đã khuyên bảo nhưng anh C không thay đổi nên chị và anh C đã ly thân từ tháng 02/2020. Nay chị nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:**

Anh C đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thủ tục hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được Tòa án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đơn khởi kiện xin ly hôn của chị D là có cơ sở chấp nhận nên đề nghị cho chị D được ly hôn với anh C. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Đương sự trình bày không có nên đề nghị không đặt ra xem xét. Về án phí: Chị D phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Huỳnh Tường D nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1992, hộ khẩu thường trú và sinh sống: 11/10, đường 767, ấp S, xã B, huyện Trảng Bom, Đồng Nai nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ là “Ly hôn” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

2.1 - Về quan hệ hôn nhân:

Chị D và anh C tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn, được UBND xã B cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 279 ngày 20/11/2018 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo cái lời khai có trong hồ sơ chị D yêu cầu ly hôn vì vợ chồng chung sống không hạnh phúc, anh C không quan tâm đến gia đình nên và anh chị đã ly thân từ tháng 2/2020 đến nay, đồng thời Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh C để làm việc nhưng anh C vắng mặt không lý do thể hiện anh không có thiện chí hòa giải, đoàn tụ, như vậy mâu thuẫn giữa chị D và anh C là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D yêu cầu ly hôn với anh C là có cơ sở, phù hợp quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2 - Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Đương sự trình bày không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 220, 227, 228, 264 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 8, 9, 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Tường D về việc “Ly hôn” với anh Nguyễn Văn C.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Tường D được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Huỳnh Tường D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007005 ngày 24/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Chị Huỳnh Tường D đã nộp đủ án phí.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAT, THA, VKS;
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương